BIỂU TỔNG HỢP

Điều chỉnh, bổ sung nhu cầu hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát năm 2025-2026 các xã Tràng Định, Bắc Sơn, Tân Văn, Kỳ Lừa, Chiến Thắng, Nhân Lý, Vũ Lễ, Tri Lễ, Thiện Thuật, Thiện Long, Quý Hòa, Yên Bình, Hữu Liên

(Kèm theo Quyết định số: 2904/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Biểu 1

Số TT	Xã, phường	Tổng số nhà	Trong đó		Người có công			Hộ nghèo, cận nghèo không thuộc Chương trình MTQG			Biến đổi khí hậu, đối tượng khác		
			Xây mới	Sửa chữa	Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó	
						Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa
I	**Điều chỉnh nhu cầu**												
1	Tràng Định	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
2	Bắc Sơn	2	2	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0
3	Kỳ Lừa	6	3	3	0	0	0	4	2	2	2	1	1
4	Tân Văn	13	7	6	0	0	0	9	5	4	4	2	2
II	**Bổ sung nhu cầu**	**40**	**32**	**8**				**30**			**10**		
1	Tràng Định	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0
2	Chiến Thắng	4	0	4	0	0	0	0	0	0	4	0	4
3	Nhân Lý	7	6	1	0	0	0	7	6	1	0	0	0
4	Vũ Lễ	1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0
5	Tri Lễ	7	4	3	0	0	0	5	2	3	2	2	0
6	Thiện Thuật	4	4	0	0	0	0	2	2	0	2	2	0
7	Thiện Long	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0
8	Quý Hòa	2	2	0	0	0	0	1	1	0	1	1	0
9	Yên Bình	7	7	0	0	0	0	7	7	0	0	0	0
10	Hữu Liên	4	4	0	0	0	0	4	4	0	0	0	0

BIỂU TỔNG

Nhu cầu hỗ trợ xây nhà tạm, nhà dột nát năm 2025-2026 sau điều chỉnh, bổ sung của các xã Tràng Định, Bắc Sơn, Tân Văn, Kỳ Lừa, Chiến Thắng, Nhân Lý, Vũ Lễ, Tri Lễ, Thiện Thuật, Thiện Long, Quý Hòa, Yên Bình, Hữu Liên

(Kèm theo Quyết định số: 2904 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Biểu 2

Số TT	Xã, phường	Tổng số nhà	Trong đó		Người có công			Hộ nghèo, cận nghèo không thuộc Chương trình MTQG			Biến đổi khí hậu, đối tượng khác		
			Xây mới	Sửa chữa	Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó	
						Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa
I	**Nhu cầu sau điều chỉnh**												
1	Bắc Sơn	17	2	15	0	0	0	4	0	4	13	4	9
2	Tân Văn	41	18	23	0	0	0	20	13	7	21	5	16
3	Kỳ Lừa	6	2	3	0	0	0	4	2	2	2	1	1
II	**Nhu cầu sau bổ sung**												
1	Tràng Định	21	10	11	3	0	3	10	5	4	9	5	4
2	Chiến Thắng	76	43	33	0	0	0	30	17	13	46	26	20
3	Nhân Lý	15	14	1	0	0	0	11	10	1	4	4	0
4	Vũ Lễ	15	7	8	1	0	1	5	2	3	9	5	4
5	Tri Lễ	10	7	3	0	0	0	8	5	3	2	2	0
6	Thiện Thuật	30	22	8	0	0	0	19	14	5	11	8	3
7	Thiện Long	20	13	7	0	0	0	16	9	7	4	4	0
8	Quý Hòa	77	51	26	1	0	1	65	44	21	11	7	4
9	Yên Bình	48	32	16	0	0	0	18	13	5	30	19	11
10	Hữu Liên	17	10	7	0	0	0	10	6	4	7	4	3